

SỞ XÂY DỰNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 318/QĐ-SXD-PTN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ “Xác nhận các đối tượng được phân chia nhà ở không phải thông qua sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ trên địa bàn thành phố”

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-UB ngày 28 tháng 02 năm 1989 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hợp nhất Ủy ban Xây dựng cơ bản và Sở Xây dựng thành một tổ chức mới lấy tên là Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư 16/2010/TT-BXD ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng Phòng Phát triển nhà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ “Xác nhận các đối tượng được phân chia nhà ở không phải thông qua sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ trên địa bàn thành phố”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Phát triển nhà, Thủ trưởng các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Bền

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ “Xác nhận các đối tượng được phân chia nhà ở không phải thông qua sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-SXD-PTN ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Sở Xây dựng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này áp dụng để xác nhận các đối tượng được phân chia sản phẩm nhà ở theo hình thức huy động vốn bằng hợp đồng, văn bản góp vốn hoặc hợp đồng, văn bản hợp tác đầu tư với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp có chức năng kinh doanh bất động sản để đầu tư xây dựng nhà ở và được phân chia sản phẩm là nhà ở theo điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định 71/CP. Chủ đầu tư chỉ được phân chia tối đa cho các hình thức huy động vốn không quá 20% số lượng nhà ở trong mỗi dự án (tính trên tổng số lượng nhà ở thương mại của dự án cấp I hoặc dự án phát triển nhà ở độc lập không phải là dự án cấp II) không phải thông qua sàn giao dịch bất động sản.

Điều 2. Điều kiện để xác nhận việc phân chia nhà ở

Chủ đầu tư khi thực hiện việc huy động vốn để xây dựng nhà ở phải tuân thủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định 71/2010/NĐ-CP như sau:

- Đối với trường hợp ký hợp đồng văn bản góp vốn hoặc hợp đồng, văn bản hợp tác đầu tư với tổ chức, cá nhân, thì chủ đầu tư chỉ được ký sau khi đã có dự án phát triển nhà ở được phê duyệt, đã thực hiện khởi công xây dựng công trình nhà ở và đã

thông báo cho Sở Xây dựng biết trước ít nhất 15 ngày tính đến ngày ký hợp đồng huy động vốn.

- Đối với trường hợp ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp có chức năng kinh doanh bất động sản, thì chủ đầu tư chỉ được ký sau khi đã có dự án phát triển nhà ở được phê duyệt, đã thực hiện giải phóng mặt bằng, có biên bản bàn giao mốc giới của dự án và đã thông báo cho Sở Xây dựng biết trước ít nhất 15 ngày tính đến ngày ký hợp đồng huy động vốn.

Điều 3. Thành phần hồ sơ xin xác nhận phân chia nhà ở theo Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ: Chủ đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng nơi có dự án nhà ở (*theo mẫu Phụ lục 1*)

1. Văn bản đề nghị xác nhận kèm theo danh sách (file dữ liệu) cá nhân, tổ chức đã ký hợp đồng góp vốn phân chia sản phẩm nhà ở (*theo mẫu Phụ lục 2*) và bản vẽ vị trí các căn hộ được phân chia.

2. Danh sách phân chia sản phẩm là nhà ở:

- Đối với cá nhân kèm CMND (bản sao)

- Đối với tổ chức kèm Giấy ĐKKD có chức năng KDBDS (bản sao)

3. Quyết định phê duyệt dự án (nếu dự án không do Sở Xây dựng phê duyệt).

4. Giấy phép xây dựng (nếu có).

5. Quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc GCNQSDĐ.

6. Hợp đồng, văn bản góp vốn hoặc hợp đồng, văn bản hợp tác đầu tư với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp có chức năng kinh doanh bất động sản.

Điều 4. Thời gian xác nhận danh sách được phân chia nhà ở theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 8 Thông tư 16/2010/TT-BXD ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Bộ Xây dựng là **20 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 3.

Trường hợp sau khi tiếp nhận mà phát hiện danh sách do chủ đầu tư đề nghị xác nhận vượt quá số lượng 20% nhà ở theo quy định hoặc có tên, cá nhân, hộ gia đình đã được xác nhận lần đầu (tính từ ngày Nghị định 71/CP có hiệu lực thi hành) thì trong thời hạn **07 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản yêu cầu chủ đầu tư xác định lại danh sách được phân chia nhà ở.

Chương II
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ
XÁC NHẬN VỀ PHÂN CHIA NHÀ Ở THEO NĐ 71/2010/NĐ-CP

Điều 5. Quy định về trình tự tiếp nhận và giải quyết hồ sơ (*Đính kèm sơ đồ*)

1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ tiếp nhận - trả hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý và thành phần hồ sơ. Khi hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và giao biên nhận cho người nộp theo mẫu tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Quyết định này.

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định thì chưa tiếp nhận và hướng dẫn chủ đầu tư nộp bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Tổ tiếp nhận - trả hồ sơ chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Phát triển nhà để phân công cán bộ, công chức thụ lý giải quyết hồ sơ.

- Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc.

2. Thụ lý hồ sơ:

2.1. Đối với trường hợp đủ điều kiện xác nhận:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hiện trạng dự án đã được khởi công chưa và đối chiếu hồ sơ theo quy định tại Điều 9 và Điều 60 của Nghị định 71/2010/NĐ-CP, Điều 8 của Thông tư 16/2010/TT-BXD và căn cứ vào số lượng nhà ở theo quy hoạch, hồ sơ dự án đã được phê duyệt để kiểm tra, đề xuất báo cáo (*theo mẫu Tờ trình báo cáo kết quả kiểm tra tại Phụ lục 3*) và dự thảo văn bản xác nhận danh sách được phân chia nhà ở theo quy định tại *Phụ lục 4* trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách ký, duyệt.

a) Thời gian của cán bộ thụ lý: không quá 10 ngày làm việc

b) Thời gian xem xét của Lãnh đạo phòng: không quá 03 ngày làm việc

c) Thời gian xét duyệt của Lãnh đạo Sở: không quá 02 ngày làm việc

2.2. Đối với trường hợp không đủ điều kiện xác nhận (*danh sách phân chia nhà ở vượt quá số lượng 20% nhà ở theo quy định hoặc có tên, cá nhân, hộ gia đình đã được xác nhận lần đầu (tính từ ngày Nghị định 71/CP có hiệu lực thi hành)*)

Cán bộ thụ lý hồ sơ: Dự thảo văn bản yêu cầu chủ đầu tư xác định lại danh sách được phân chia nhà ở.

a) Thời gian của cán bộ thụ lý: không quá 02 ngày làm việc

b) Thời gian xem xét của Lãnh đạo phòng: không quá 02 ngày làm việc

c) Thời gian xét duyệt của Lãnh đạo Sở: không quá 02 ngày làm việc

Điều 6. Quy định về hoàn trả kết quả

- Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả hồ sơ thuộc Văn phòng Sở Xây dựng có trách nhiệm hoàn trả kết quả hồ sơ cho người nộp hồ sơ theo biên nhận hồ sơ. Kết quả hoàn trả là Giấy xác nhận về việc phân chia nhà ở theo Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ (theo mẫu Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư 16/TT) hoặc văn bản trả lời.

- Các tổ chức, cá nhân khi đến nhận kết quả phải nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Trường hợp người nộp hồ sơ làm mất biên nhận hồ sơ: Người nhận kết quả hồ sơ phải có giấy giới thiệu của tổ chức và có văn bản đề nghị được nhận kết quả hồ sơ (nêu rõ lý do mất biên nhận).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Sở.

- Công khai quy trình thủ tục xác nhận các đối tượng được phân chia sản phẩm nhà ở (20% không thông qua sàn giao dịch bất động sản).

- Công khai thời gian nhận hồ sơ và thời gian trả kết quả

- Tổ Công nghệ thông tin có trách nhiệm lập mục thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng và đăng công khai các thông tin về tên, địa chỉ, số CMND hoặc giấy đăng ký kinh doanh của các đối tượng được phân chia nhà ở, loại nhà ở, vị trí nhà ở, số lượng nhà ở được phân chia trên website của Sở Xây dựng trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng xác nhận danh sách phân chia nhà ở để người dân biết và theo dõi.

Điều 8. Trách nhiệm của Phòng Phát triển nhà.

1. Thẩm tra hồ sơ xin xác nhận danh sách các đối tượng được phân chia nhà ở không qua sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại Điều 9 và Điều 60 của Nghị định 71/2010/NĐ-CP, Điều 8 của Thông tư 16/2010/TT-BXD.

2. Đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 8 Thông tư 16/2010/TT-BXD.

3. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thẩm định không chính xác hoặc không đảm bảo thời hạn thẩm định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Phát triển nhà, Thủ trưởng các phòng, ban và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo các quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh không còn phù hợp với tình hình thực tế hoặc quy định của pháp luật, Phòng Phát triển nhà có trách nhiệm kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, điều chỉnh bổ sung, sửa đổi nội dung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Phụ lục 1

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BN-SXD

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Xác nhận các đối tượng được phân chia nhà ở không phải thông qua sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ trên địa bàn thành phố

- **Tổ chức / Cá nhân :**
- **Địa chỉ :**
- **Điện thoại liên hệ :**
- **Thành phần hồ sơ :**

STT	Tên văn bản	Bản chính	Bản sao (có sao y)
1	Văn bản đề nghị xác nhận kèm theo danh sách (file dữ liệu) cá nhân, tổ chức đã ký hợp đồng góp vốn phân chia sản phẩm nhà ở (theo mẫu Phụ lục 2) và bản vẽ vị trí các căn hộ được phân chia.	01	
2	Danh sách phân chia sản phẩm là nhà ở : - Đối với Cá nhân kèm CMND - Đối với Tổ chức kèm Giấy ĐKKD có chức năng KDBDS		X
3	Quyết định phê duyệt dự án (Nếu dự án không do Sở Xây dựng phê duyệt)		01
4	Giấy phép xây dựng (nếu có)		01
5	Quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc GCNQSDĐ		01
6	Hợp đồng, văn bản góp vốn hoặc hợp đồng, văn bản hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh		01

- **Tổng cộng :** _____ loại hồ sơ.
- Thời hạn giải quyết hồ sơ là **20 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Ngày hẹn trả kết quả:

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

Người nộp
(ký tên)

Người nhận
(ký tên)

Phụ lục 2

CHỦ ĐẦU TƯ : _____

Số: -----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC PHÂN CHIA NHÀ Ở KHÔNG PHẢI THÔNG QUA SÀN GIAO DỊCH BĐS THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D KHOẢN 3 ĐIỀU 9 NGHỊ ĐỊNH 71/2010/NĐ-CP

STT	Tên tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân	Địa chỉ cư trú	Chứng minh nhân dân			Loại nhà ở	Số lượng nhà ở (căn)	DT sàn XD (m ²)	DT đất (m ²)	Vị trí của nhà ở được phân chia
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	Ông Nguyễn Văn A	Ghi địa chỉ theo hộ khẩu thường trú				Biệt thự	01	450	300	Lô số □ (đường, phố □) khu □.
2	Hộ Gia Đình: Ông Nguyễn Đình B và vợ là bà Tần Thị C	Ghi theo hộ khẩu thường trú				Căn hộ chung cư	01	90	Sử dụng chung là 2.000m ²	Căn hộ số (đường, phố □) khu □ tầng (đường, phố □) khu □, chung cư số (đường, phố □) khu □.
3	Công ty cổ phần □□	Ghi địa chỉ có trụ sở theo Giấy đăng ký kinh doanh				Nhà ở liền kề	10	DT sàn XD của mỗi nhà ở là 240m ²	DT đất mỗi nhà ở là 60m ²	Lô số □ (đường, phố □), khu □. (nếu có địa chỉ khác nhau thì ghi địa chỉ của từng căn nhà)

□□, ngày □ tháng □ năm □.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG PHÁT TRIỂN NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PTN

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định hồ sơ “Xác nhận các đối tượng
được phân chia nhà ở không phải thông qua sân giao dịch bất động sản theo
quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010
của Chính phủ trên địa bàn thành phố”

- Căn cứ Luật Nhà ở;
- Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
- Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
- Theo đề nghị xác nhận của chủ đầu tư kèm danh sách được phân chia nhà ở tại văn bản số: ngày tháng năm

I/ Giới thiệu tổng quát dự án:**1. Tên dự án:**

* Địa điểm xây dựng:

2. Tên chủ đầu tư:

* Địa chỉ:

3. Quy mô dự án: (theo quy hoạch được duyệt)

- Diện tích đất:
- Diện tích xây dựng:
- Tổng diện tích sàn xây dựng:
- Tầng cao:
- Số lượng căn hộ:

4. Tổng mức đầu tư của dự án:**5. Hồ sơ pháp lý của dự án:**

- Quyết định phê duyệt quy hoạch (kèm bản vẽ):
- Văn bản chấp thuận đầu tư:

- Quyết định phê duyệt dự án:
- Giấy phép xây dựng (nếu có):
- Quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc GCNQSDĐ:
- Biên bản bàn giao ranh mốc:
- Bản vẽ thiết kế của từng loại nhà ở được phân chia:
- Lệnh khởi công:
- Hợp đồng, văn bản góp vốn hoặc hợp đồng, văn bản hợp tác đầu tư hoặc hợp tác kinh doanh:

II/ Ý kiến thẩm định:

1/- Về điều kiện để huy động vốn:

- Dự án đã được duyệt:
- Đã khởi công xây dựng:
- Đã có Thông báo gửi Sở XD (15 ngày trước khi ký hợp đồng huy động vốn) v/v huy động vốn:

* **Nhận xét:** + Đủ điều kiện:

+ Chưa đủ điều kiện:

+ Ý kiến khác:

.....

2/- Về hình thức huy động vốn phân chia lợi nhuận:

- Bảng tiền:
- Bảng cổ phiếu:
- Bảng sản phẩm là nhà ở: _____ căn
+ Đạt: _____ %/tổng số lượng căn hộ của dự án: _____ căn.

Trong đó:

+ Nhà biệt thự: _____, TDTSXD: _____ m²

+ Nhà ở riêng lẻ: _____, TDTSXD: _____ m²

+ Căn hộ c/cư: _____, TDTSXD: _____ m²

- Danh sách các đối tượng được phân chia nhà ở:

* **Nhận xét:**

- Phù hợp :

- Không phù hợp :

- Ý kiến khác :

.....

III/- Nhận xét chung và kiến nghị:

.....
.....
.....
.....

Ngày tháng năm 2010
Chuyên viên kiểm tra
Ký tên

IV/- Ý kiến của Phó phòng:

.....
.....
.....
.....

Ngày tháng năm 2010
Ký tên

V/- Ý kiến của Trưởng phòng:

.....
.....
.....
.....

Ngày tháng năm 2010
Ký tên

VI/- Ý kiến của Phó Giám đốc Sở phụ trách:

.....
.....
.....

Ngày tháng năm 2010
Ký tên

Phụ lục 4

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**XÁC NHẬN VỀ VIỆC PHÂN CHIA NHÀ Ở KHÔNG PHẢI THÔNG QUA SÀN GIAO DỊCH BĐS
THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D KHOẢN 3 ĐIỀU 9 NGHỊ ĐỊNH 71/2010/NĐ-CP**

Căn cứ vào đề nghị của (tên chủ đầu tư)..... tại văn bản số.....ngày...tháng...năm.... về việc xác nhận danh sách tổ chức, cá nhân được phân chia nhà ở theo hợp đồng, văn bản góp vốn.....tại dự án phát triển nhà ở (tên dự án).....,

Sở Xây dựng tỉnh (thành phố).....xác nhận những đối tượng sau đây được phân chia nhà ở theo quy định của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ:

STT	Tên tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân	Địa chỉ cư trú	Chứng minh nhân dân			Loại nhà ở	Số lượng nhà ở (căn)	DT sàn XD (m ²)	DT đất (m ²)	Vị trí của nhà ở được phân chia
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	Ông Nguyễn Văn A	Ghi địa chỉ theo hộ khẩu thường trú				Biệt thự	01	450	300	Lô số □ (đường, phố □) khu □.
2	Hộ Gia Đình: Ông Nguyễn Đình B và vợ là bà Tần Thị C	Ghi theo hộ khẩu thường trú				Căn hộ chung cư	01	90	Sử dụng chung là 2.000m ²	Căn hộ số (đường, phố □) khu □ tầng (đường, phố □) khu □, chung cư số (đường, phố □) khu □.
3	Công ty cổ phần □□	Ghi địa chỉ có trụ sở theo Giấy đăng ký kinh doanh				Nhà ở liền kề	10	DT sàn XD mỗi nhà ở là 240m ²	DT đất mỗi nhà ở là 60m ²	Lô số □ (đường, phố □), khu □. (nếu có địa chỉ khác nhau thì ghi địa chỉ của từng căn nhà)

□□, ngày □ tháng □ năm □

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Danh sách này được lập thành 02 bản, sau khi đóng dấu của Sở Xây dựng thì lưu 01 bản tại Sở XD để theo dõi, kiểm tra, giao cho chủ đầu tư 01 bản để theo dõi, còn các đối tượng được phân chia nhà ở thì Sở Xây dựng sao từ bản gốc, đóng dấu treo của Sở và chuyển cho chủ đầu tư để giao cho mỗi đối tượng 01 bản thay cho Giấy xác nhận đã giao dịch qua sàn giao dịch bất động sản. (Danh sách này chỉ cấp 1 lần, không cấp lại). Trường hợp có thừa kế thì Sở Xây dựng xác nhận lại tên, địa chỉ của người được thừa kế. Trường hợp bên được phân chia là tổ chức thì phải kèm theo danh sách hộ gia đình, cá nhân được tổ chức đó phân chia lại nhà ở để Sở Xây dựng xác nhận.